

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 156/BC-CP

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2023

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: C.....
Ngày: 28/4/2023.....

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri
tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội Khóa XV
thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Điều 32 và Điều 36 Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là kiến nghị) như sau:

I. TỔNG QUÁT VỀ NỘI DUNG KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ nhận được 335 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ đã rà soát, tổng hợp theo từng nhóm các kiến nghị có cùng nội dung, chủ đề (như đề xuất tăng lương, bình ổn giá...), đồng thời chuyển lại Ban Dân nguyện một số kiến nghị không thuộc thẩm quyền hoặc đã được giải quyết từ các Kỳ họp trước. Tổng hợp lại còn 273 kiến nghị, giảm 62 kiến nghị so với danh mục Ban Dân nguyện chuyển đến và đã trình Thủ tướng Chính phủ giao cho 22 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 290 kiến nghị.

Qua theo dõi phản ánh, cử tri và Nhân dân đánh giá cao sự chỉ đạo sâu sắc, toàn diện, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực. Bên cạnh đó, cử tri cũng còn nhiều băn khoăn, lo lắng liên quan đến các lĩnh vực quản lý Nhà nước của Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, tập trung vào các nhóm vấn đề sau đây:

1. Về kế hoạch, tài chính, ngân hàng

Đề nghị Chính phủ có giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, khuyến khích các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí để giảm lãi suất cho vay; tăng trưởng tín dụng hợp lý, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng cho nền kinh tế nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp có vốn sản xuất, kinh doanh.

Kiến nghị Chính phủ có các giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Cử tri tiếp tục kiến nghị đẩy mạnh triển khai các giải pháp kiểm soát chặt chẽ thị trường, bình ổn giá cả, xử lý nghiêm các đối tượng buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhất là đối với mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, xăng, dầu, thuốc y tế và các mặt hàng tiêu dùng, nhu yếu phẩm.

Kiến nghị Chính phủ tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về kinh doanh xăng, dầu, rà soát điều chỉnh các loại thuế, phí và các yếu tố cấu thành giá cơ sở, các định mức hao hụt, chi phí kinh doanh định mức, lợi nhuận định mức... phù hợp với thực tế, đảm bảo công khai, minh bạch.

3. Về giao thông vận tải, xây dựng

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai các giải pháp cũng như kế hoạch cụ thể để kiểm soát chặt, hạn chế nguy cơ tai nạn giao thông trên tất cả các tuyến đường.

Cử tri đề xuất nghiên cứu trình Quốc hội cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, Ngành có liên quan sớm tìm kiếm vật liệu thay thế cát sông để đáp ứng yêu cầu xây dựng, san lấp mặt bằng.

4. Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Hiện nay các địa phương thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, với các tiêu chí rất cao, cần nhiều nguồn lực; có một số tiêu chí chưa có hướng dẫn cụ thể của các bộ, ngành nên thực hiện gặp khó khăn. Đề nghị Chính phủ quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ để địa phương thực hiện hoàn thành các tiêu chí.

Thời gian qua nhiều mô hình du lịch nông nghiệp phát triển mạnh và đem lại hiệu quả tích cực. Tuy nhiên, các chính sách đối với loại hình du lịch nông nghiệp chưa thống nhất, chưa rõ ràng, nhất là việc sử dụng đất rừng, đất nông nghiệp. Đề nghị Chính phủ sớm có giải pháp về các chính sách để tháo gỡ để thúc đẩy hoạt động đầu tư phát triển các loại hình du lịch này.

5. Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Cử tri phản ánh trong thời gian vừa qua, thị trường bất động sản có lúc “sốt cao”, có lúc “đóng băng” làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan có các giải pháp để thị trường bất động sản phát triển ổn định phục vụ tốt mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cử tri đề xuất chuyển chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cấp huyện thuộc phòng Tài nguyên - Môi trường về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý để thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về đất đai của địa phương, giảm bớt cơ quan trung gian trong giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan đến đất đai.

Đề nghị Chính phủ quan tâm đầu tư phù hợp để bảo tồn và phát triển các khu bảo tồn biển, bảo tồn đa dạng sinh học.

6. Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Đề nghị xem xét, chỉ đạo các bộ, ngành trung ương sớm kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (dân cư, đất đai, tài chính, hộ tịch, bảo hiểm,...) bảo đảm thống nhất đồng bộ, đầy đủ, chính xác, kịp thời để đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được thông suốt từ trung ương đến địa phương.

Hiện nay, tình trạng “cò” đang xuất hiện trên nhiều lĩnh vực, nhiều thủ tục hành chính phải thông qua “cò” mới được giải quyết nhanh chóng. Kiến nghị tăng cường chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, để người dân được tiếp cận nền hành chính công bằng, minh bạch.

7. Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Cử tri kiến nghị tiền lương hiện nay của công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động còn thấp, chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống. Đề nghị xem xét thực hiện lộ trình tăng lương cơ bản và điều chỉnh chế độ chính sách tiền lương tương ứng với mức giá các dịch vụ sinh hoạt.

Cử tri phản ánh tình trạng dôi dư cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và nhiều trụ sở cơ quan hành chính bỏ không do tiến hành sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã; cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tiếp tục nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ hợp lý hơn với cán bộ, công chức,

người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau khi sắp xếp; đồng thời có hình thức hỗ trợ, phân bổ nguồn lực cho các địa phương để thực hiện công tác này.

8. Về lao động, việc làm

Cử tri kiến nghị Chính phủ cần quan tâm hơn nữa công tác quy hoạch ngành, công tác lượng hóa nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội, công tác điều tra thống kê nhu cầu lao động giữa các ngành; qua đó, tập trung đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, đúng đối tượng, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Cử tri phản ánh hiện nay liên tiếp xảy ra làn sóng sa thải, cắt giảm giờ làm của người lao động vì doanh nghiệp thiếu đơn hàng trầm trọng, kiến nghị Chính phủ cần có biện pháp hỗ trợ, nghiên cứu các giải pháp, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay và có chính sách hỗ trợ đối với lực lượng công nhân lao động bị mất việc, tạm ngừng việc.

9. Về y tế

Đề nhân viên ngành y tế dồn tâm lực trong công tác phòng, chống dịch, hạn chế những sai sót trong mua sắm, không phù hợp với ngành nghề chính được đào tạo, đề nghị Chính phủ có cơ chế giao cho cơ quan chuyên môn về đấu thầu mua sắm thực hiện mua sắm tập trung, thống nhất một đầu mối để mua sắm vật tư, hóa chất, trang thiết bị phòng, chống dịch, không chỉ cho ngành y tế mà còn cho tất cả các ngành tham gia chống dịch.

Cử tri đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, xem xét xây dựng cơ chế, chính sách, thang bảng lương riêng đối với đội ngũ cán bộ y tế, phù hợp với quá trình đào tạo nhằm đảm bảo đời sống cho cán bộ, viên chức y tế, tránh thất thoát nguồn lực và thu hút nhân tài cho ngành.

10. Về giáo dục và đào tạo

Cử tri kiến nghị Chính phủ giao chỉ tiêu tuyển sinh và giao chỉ tiêu biên chế đối với ngành Giáo dục và Đào tạo theo nhu cầu từng tỉnh, thành phố để các địa phương chủ động trong việc đào tạo, tuyển dụng và sử dụng. Đồng thời nghiên cứu, xem xét xây dựng chính sách cụ thể riêng đối với việc giảm biên chế và giao chỉ tiêu biên chế để việc phân bổ chỉ tiêu biên chế nói chung và ngành Giáo dục và Đào tạo nói riêng được thuận lợi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cử tri kiến nghị Chính phủ sớm thông qua đề nghị của Bộ Giáo dục và Đào tạo về miễn học phí cho học sinh các cấp học năm học 2022 - 2023 và lùi lộ trình tăng học phí.

Kiến nghị Chính phủ có cơ chế, chính sách để thu hút du học sinh sau khi hoàn tất chương trình học ở nước ngoài, trở về nước phục vụ, tránh trường hợp chảy máu chất xám như hiện nay.

Hiện nay, khi các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn hoàn thành Chương trình nông thôn mới, một số chế độ chính sách của giáo viên bị cắt, đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn, không yên tâm công tác. Đề nghị Chính phủ xem xét tiếp tục có cơ chế hỗ trợ, thu hút riêng để giáo viên yên tâm công tác, đặc biệt đối với các giáo viên công tác tại những xã vùng III hoàn thành nông thôn mới.

11. Về văn hóa, thông tin và truyền thông

Cử tri kiến nghị chuyển đổi số phải gắn với đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính nhà nước; Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành quan tâm công tác thanh tra, kiểm tra trong đầu tư công chuyển đổi số nhất là khâu chọn nhà cung cấp dịch vụ số hoặc tự phát triển tại đơn vị đảm bảo công khai, minh bạch và có thực hiện đánh giá hiệu quả kinh phí đầu tư.

Thời gian qua, hiện tượng những người nổi tiếng như: diễn viên, ca sỹ hoặc mạo danh bác sĩ quân y về hưu...tham gia quảng cáo, bán các loại thuốc tây, thuốc nam, thực phẩm chức năng...trên các trang mạng xã hội nhưng chất lượng không giống như quảng cáo khiến không ít người tiêu dùng “tiền mất tật mang”, ảnh hưởng sức khỏe và tính mạng, còn đối tượng lừa đảo thì thu lợi trái phép hàng tỷ đồng gây bức xúc, hoang mang cho người dân. Cử tri kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành liên quan sớm có giải pháp khắc phục tình trạng trên.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan chức năng rà soát, ban hành quy định thống nhất thực hiện văn minh trong việc tổ chức lễ tang. Đồng thời, đề nghị đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ Đảng, Nhà nước cấp cao phải tiên phong trong thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang để người dân noi theo.

12. Về công tác dân tộc

Cử tri và Nhân dân một số nơi trước đây thuộc vùng đặc biệt khó khăn, nay được công nhận là xã nông thôn mới, tuy nhiên vẫn còn một số thôn, bản thuộc xã nông thôn mới, đời sống nhân dân vẫn rất khó khăn, muốn tiếp tục có nguyện vọng được giữ nguyên là thôn bản khu vực 3, để được hưởng các chính sách, chế độ hỗ trợ của Nhà nước.

13. Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng lãng phí

Hiện nay theo Quy định số 69-QĐ/BCT ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị quy định rất cụ thể về xử lý kỷ luật đảng viên khi thực hiện kê khai không đúng, không đầy đủ, không trung thực trong kê khai tài sản, giải trình biến động tài sản, nguồn gốc (quy định tại Điều 39); tuy nhiên chưa có quy định pháp luật xử lý về mặt nhà nước đối với các nội dung trong quy định. Đề nghị Chính phủ nghiên cứu

sớm ban hành quy định để việc xử lý về mặt nhà nước kịp thời, đồng bộ với xử lý kỷ luật của đảng khi cán bộ, công chức là đảng viên vi phạm.

Kiến nghị giảm bớt các cuộc thanh tra, kiểm tra cuối năm, chấn chỉnh, xử lý hành vi gây nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc vào thời điểm cuối năm.

Cử tri cho rằng vấn đề tham nhũng trong đại án Kit test Việt Á chưa được giải quyết thỏa đáng. Mặc dù, những ai vi phạm đã và đang được xử lý, nhưng quyền lợi của người dân thì chưa được đề cập ?

14. Về trật tự an toàn xã hội

Cử tri kiến nghị: theo quy định của Luật Cư trú (có hiệu lực từ ngày 01/7/2021), việc sử dụng sổ hộ khẩu có giá trị đến hết ngày 31/12/2022. Nhằm đảm bảo thuận lợi cho người dân khi có nhu cầu làm các thủ tục hành chính có liên quan đến sổ hộ khẩu từ năm 2023 trở đi, đề nghị Chính phủ sớm chỉ đạo các ngành liên quan ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, đồng bộ, thuận tiện cho người dân khi đăng ký thực hiện các thủ tục hành chính.

Kiến nghị có giải pháp hiệu quả hơn để phát hiện, xử lý các trang thông tin, các ứng dụng mạng xã hội, các thuê bao nhắn tin quảng cáo, rao vặt liên quan đến tín dụng đen, cho vay ngân hàng, cho vay trực tuyến không đúng theo quy định của pháp luật. Đồng thời, có cơ chế để quản lý các dịch vụ cho vay tiền qua các ứng dụng mạng đối với các tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống ngân hàng; công bố các ứng dụng cho vay hợp pháp để người dân biết.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 4, QUỐC HỘI KHÓA XV (do Ban Dân nguyện chuyển đến Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ).

Tại Kỳ họp thứ 4, và Kỳ họp bất thường lần 2, Quốc hội Khóa XV, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp nhận 335 kiến nghị do Ban Dân nguyện chuyển đến, Văn phòng Chính phủ rà soát, tổng hợp các kiến nghị cùng nội dung nhóm thành 273 kiến nghị và đã giao cho 22 Bộ, cơ quan xem xét, giải quyết và trả lời cử tri. Tuy nhiên, có 01 kiến nghị trùng với Kỳ trước và đã được trả lời nên số liệu tổng hợp theo phản hồi của các Bộ, cơ quan là 290 kiến nghị.

Các Bộ, cơ quan được phân công đã có văn bản trả lời 288 kiến nghị (đạt 99,3%); trong đó đã giải quyết được 21/288 kiến nghị (chiếm 7,3%); giải trình, cung cấp thông tin đối với 250/288 kiến nghị (chiếm 86,8%); trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết 17/288 kiến nghị (chiếm 5,9%), chủ yếu liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản pháp luật, giá xăng dầu hoặc đề nghị tăng lương¹.

¹ Phụ lục 1

Kết quả tổng hợp giải quyết, trả lời kiến nghị cử tri như sau:

1. Các kiến nghị đã được giải quyết

Thống kê có 21/288 kiến nghị (chiếm 7,3%), đã được giải quyết thông qua hình thức ban hành văn bản. Điển hình như:

a) Về triển khai Luật Cư trú

Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Theo đó, sau khi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy hết hiệu lực, cơ quan, doanh nghiệp và người dân có thể sử dụng 7 phương thức sau:

Thứ nhất, người dân sử dụng CCCD gắn chip. Đây là giấy tờ pháp lý chứng minh thông tin về cá nhân, nơi thường trú. Điều 3, Điều 18 và Điều 20 Luật Căn cước công dân năm 2014 quy định khi công dân xuất trình CCCD thì cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không được yêu cầu công dân xuất trình thêm giấy tờ khác chứng nhận các thông tin về căn cước công dân.

Thứ hai, công dân, cơ quan, tổ chức dùng thiết bị đọc mã QR trên CCCD, gắn Thiết bị được tích hợp với máy tính hoặc thiết bị di động để đọc các thông tin gồm: Số CCCD; số CMND 9 số; họ và tên; ngày sinh; giới tính; nơi thường trú; ngày cấp CCCD.

Thứ ba, công dân, cơ quan, tổ chức sử dụng thiết bị đọc thông tin trong chip trên CCCD phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch dân sự...

Thứ tư, công dân tra cứu, khai thác thông tin cá nhân trực tuyến trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thay cho sổ hộ khẩu, sổ tạm trú. Theo đó, sau khi truy cập trang web dân cư quốc gia theo địa chỉ dichvucong.dancuquocgia.gov.vn, công dân đăng nhập tài khoản và thực hiện các bước theo hướng dẫn.

Thứ năm, cá nhân sử dụng ứng dụng VNeID (với tài khoản định danh mức 2) hiển thị các thông tin trên thiết bị điện tử để phục vụ giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

Thứ sáu, công dân sử dụng giấy xác nhận thông tin về cư trú được ban hành kèm theo Thông tư số 56/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Công an. Để có giấy này, người dân đến cơ quan đăng ký cư trú trong cả nước để đề nghị cấp hoặc gửi thư yêu cầu xác nhận thông tin về cư trú qua dịch vụ công trực tuyến khi cần thiết.

Thứ bảy, công dân sử dụng thông báo số định danh cá nhân và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Bộ Công an đã chỉ đạo cấp thông báo số định danh và thông tin trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư cho 100% người chưa được cấp CCCD trên toàn quốc.

b) Về an toàn thông tin mạng

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15/8/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng, Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/9/2022 quy định về định danh xác thực điện tử.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam. Tại Chỉ thị, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “tổ chức, kiện toàn lại các Đội ứng cứu sự cố theo hướng chuyên nghiệp, cơ động, có tối thiểu 05 chuyên gia an toàn thông tin mạng (bao gồm cả chuyên gia thuê ngoài) đáp ứng chuẩn kỹ năng về an toàn thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông quy định”.

c) Về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử

Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021 – 2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, hướng đến hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật đáp ứng yêu cầu chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong hoạt động thương mại điện tử một cách có hiệu quả trong tình hình mới, ngày 29/3/2023 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 319/QĐ-TTg phê duyệt Đề án về chống hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử đến năm 2025.

d) Về lĩnh vực y tế

Ngày 08/7/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 16/2022/QĐ-TTg về cơ chế hỗ trợ chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thu không đủ chi do tác động của dịch COVID-19, Theo đó, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở khám chữa bệnh bị thiếu hụt nguồn thu do ảnh hưởng dịch COVID-19 theo phân cấp quản lý ngân sách.

Ngày 15/02/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 05/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 56/2011/NĐ-CP về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại các cơ sở y tế công lập.

Ngày 03/3/2023 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 07/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 về quản lý trang thiết bị y tế.

đ) Về cơ chế thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Chính phủ đã ban hành các chính sách miễn giảm học phí đối với người học một số chuyên ngành đặc thù thuộc lĩnh vực sức khỏe và thuộc đối tượng chính

sách theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, đối tượng miễn học phí gồm: Học sinh, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh học một trong các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, Giám định pháp y, Pháp y tâm thần và Giải phẫu bệnh tại các cơ sở đào tạo nhân lực y tế công lập theo chỉ tiêu đặt hàng của Nhà nước và sinh viên học các ngành lĩnh vực sức khỏe nếu thuộc đối tượng chính sách (người dân tộc thiểu số rất ít người, dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, cận nghèo...). Nghị định số 81/2021/NĐ-CP cũng quy định về chế độ miễn học phí đối với học sinh phổ thông như sau: Học sinh tiểu học trường công lập không phải đóng học phí, học sinh trung học cơ sở ở thôn/bản đặc biệt khó khăn được miễn học phí từ năm học 2022- 2023; học sinh trung học cơ sở không thuộc vùng đặc biệt khó khăn được miễn học phí từ năm học 2025 - 2026.

Ngày 20/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023.

Ngày 06/01/2023, Bộ Giáo dục và Đào tạo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

e) Về chính sách cho vay với lãi suất ưu đãi đối với đối tượng đang công tác tại địa bàn vùng đặc biệt khó khăn có khó khăn về nhà ở

Luật Nhà ở 2014, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP, Thông tư số 09/2021/TTBXD đã quy định việc hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng có khó khăn về chỗ ở. Theo đó, người thu nhập thấp được mua, thuê mua nhà ở xã hội nếu đáp ứng các điều kiện về nhà ở, cư trú, thu nhập; được hỗ trợ cho vay vốn ưu đãi của Nhà nước thông qua Ngân hàng chính sách xã hội, tổ chức tín dụng do Nhà nước chỉ định để xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở. Ngoài ra, hiện nay, trong giai đoạn 2021-2025 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2022 đều có nội dung hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

g) Về việc biến động bất thường của giá nguyên, nhiên liệu và vật liệu xây dựng, ngoài khả năng kiểm soát của chủ đầu tư và nhà thầu

Nhằm kiểm soát, ổn định giá vật liệu xây dựng trước những diễn biến phức tạp của thị trường trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Xây dựng thường xuyên theo dõi diễn biến của thị trường giá vật liệu xây dựng để kịp

thời công bố giá, chỉ số giá; xây dựng và điều chỉnh các định mức xây dựng cho phù hợp với thực tế và thị trường.

Bộ Xây dựng đã tổ chức Hội nghị tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng do giá vật liệu xây dựng tăng cao và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc này; Thành lập các đoàn làm việc, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng, dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị tại một số Bộ, địa phương. Qua đó, đã phần nào giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý chi phí đầu tư và hợp đồng xây dựng, góp phần thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

h) Lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn

- Về lâm nghiệp:

+ Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1449/QĐ-TTg ngày 22/11/2022 về việc bổ sung kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

- Về phân bón: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Chỉ thị số 117/CT-BNN-BVTV ngày 07/01/2020 về tăng cường phát triển và sử dụng phân bón hữu cơ, Chỉ thị số 653/CT-BNN-BVTV ngày 25/01/2022 về sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả; Quyết định số 4324/QĐ-BNN-BVTV ngày 09/11/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện tăng cường sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối và hiệu quả giai đoạn 2022-2025.

- Về nông thôn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Các kiến nghị đang trong quá trình xem xét, giải quyết

Thống kê có 17/288 kiến nghị (chiếm 5,9%), được các cơ quan trả lời đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết. Các kiến nghị này chủ yếu liên quan đến

việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nên cần thời gian để tổng kết, đánh giá, hoặc bố trí kinh phí để giải quyết.

3. Các phản ánh kiến nghị của cử tri được trả lời dưới dạng cung cấp thông tin, nội dung các văn bản quy phạm pháp luật

Thống kê có 250/288 kiến nghị (chiếm 86,8%), trong đó có nhiều kiến nghị về cơ chế, chính sách hoặc các vấn đề cụ thể tại địa phương. Các Bộ, ngành đã cung cấp thông tin đầy đủ tới cử tri, điển hình như một số kiến nghị thuộc các lĩnh vực sau:

a) Về kế hoạch và đầu tư, tài chính

- *Về các giải pháp giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô:* Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các bộ, ngành theo dõi sát, phân tích, dự báo tình hình thế giới, trong nước, nhất là chính sách của các nền kinh tế lớn, sự dịch chuyển, các xu hướng lớn toàn cầu và tác động đến nước ta, chủ động, kịp thời tham mưu, kiến nghị các giải pháp điều hành phù hợp. Trong đó, xác định mục tiêu ưu tiên là kiên trì giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn, nhất là an ninh lương thực, an ninh năng lượng, nâng cao tính tự chủ, khả năng chống chịu, thích ứng của nền kinh tế; phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các công cụ chính sách tiền tệ, tài khóa và các chính sách khác, phản ứng chính sách kịp thời, tận dụng mọi cơ hội để thúc đẩy quá trình phục hồi, phát triển KTXH và duy trì động lực tăng trưởng trong dài hạn, khai thác các động lực tăng trưởng mới. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương đẩy mạnh thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; qua đó, đã huy động khối lượng vốn lớn hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều giải pháp cụ thể hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành, triển khai nhiều chính sách về tiền tệ, tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận vốn như: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung vốn hỗ trợ cho vay đối với các lĩnh vực này; đồng thời, quy định trần lãi suất cho vay ngắn hạn bằng VNĐ đối với một số lĩnh vực ưu tiên với mức lãi suất thấp hơn lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường nhằm hỗ trợ cho cá nhân và doanh nghiệp giảm chi phí đi vay, tăng khả năng tiếp cận vốn vay theo chỉ đạo của Chính phủ; trình cấp có thẩm quyền/theo thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai các chương trình tín dụng đặc thù đối với một số ngành/lĩnh vực với nhiều cơ chế ưu đãi về lãi suất, tài sản bảo đảm; Thực hiện tái cấp vốn để Ngân hàng chính sách xã hội cho vay lãi suất 0% đối với người sử dụng lao động trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho người lao động; Ban hành Thông tư số 45/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 hướng dẫn các tổ chức tín dụng phối hợp với Quỹ bảo lãnh tín dụng trong cho vay doanh nghiệp nhỏ và

vừa có bảo lãnh của Quỹ, hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa...

- Về giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh:

Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương và tổ chức hiệp hội doanh nghiệp để theo dõi, nắm bắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp, tổng hợp các kiến nghị đề xuất từ đó kịp thời tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phục hồi và phát triển; chỉ đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ theo Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08/4/2023 nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng về dòng tiền.

Chính phủ đang giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Nghị quyết một số chính sách, giải pháp trọng tâm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2025, trong đó có các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cần thực hiện ngay trong ngắn hạn và nhóm trong dài hạn. Theo đó, để hỗ trợ doanh nghiệp có thể vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, Chính phủ sẽ tập trung giải quyết các điểm nghẽn, bất cập làm cản trở doanh nghiệp phát triển, cởi trói, giải phóng tiềm lực của các doanh nghiệp khu vực tư nhân; đồng thời đổi mới các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp để đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp và thị trường, cụ thể như:

- Tập trung giải quyết những vấn đề cốt lõi như cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ - Chính quyền điện tử; liên thông các thủ tục giữa các bộ ban ngành để giúp doanh nghiệp, người dân giảm thiểu thời gian, công sức, chi phí.

- Có giải pháp phù hợp đáp ứng kịp thời vốn tín dụng cho nền kinh tế, hướng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng; kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; đáp ứng đủ nhu cầu vốn cho thương nhân nhập khẩu xăng dầu, góp phần tháo gỡ khó khăn, bảo đảm an ninh năng lượng.

- Có giải pháp xử lý kịp thời các khó khăn trong ngắn hạn liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp và thúc đẩy thị trường phát triển lành mạnh, hiệu quả, bền vững trong trung hạn, dài hạn; đề xuất giải pháp xử lý chủ động, phù hợp, hiệu quả với diễn biến tình hình thực tế.

- Cung cấp thường kỳ các thông tin cập nhật về biến động và xu hướng của các thị trường xuất/ nhập khẩu lớn, kèm theo các đánh giá về cơ hội, thách thức để doanh nghiệp có các kế hoạch thích ứng phù hợp.

- Đổi mới các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường công tác thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp về thị trường, mặt hàng xuất khẩu.

Trong bối cảnh khó khăn, thách thức còn lớn, để bảo vệ, duy trì và phát huy các thành quả đạt được trong phục hồi và phát triển kinh tế xã hội của năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cùng các bộ, ngành liên quan theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình của các nước lớn, các đối tác thương mại, đầu tư chủ yếu của Việt Nam, thường xuyên cập nhật các kịch bản về tăng trưởng, lạm phát, các cân đối lớn để chủ động trong điều hành.

b) Về sản xuất, kinh doanh, quản lý thị trường

Hiện nay, nguồn cung một số mặt hàng thiết yếu như vật tư nông nghiệp, lương thực, thực phẩm... trên thị trường tương đối ổn định. Bên cạnh việc chịu ảnh hưởng của chi phí đầu vào (chi phí sản xuất, vận chuyển...) liên quan đến giá xăng dầu, giá một số mặt hàng như phân bón còn chịu ảnh hưởng từ xu hướng tăng giá nguyên liệu và thành phẩm trên thị trường thế giới do Việt Nam phải nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất. Trong thời gian tới, để góp phần bình ổn thị trường, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với các bộ, cơ quan địa phương theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường các mặt hàng thiết yếu để kịp thời đề xuất các giải pháp nhằm bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu; Phối hợp với các Bộ ngành trong việc tham mưu điều hành giá các mặt hàng do nhà nước quản lý giá, trong đó có mặt hàng xăng dầu nhằm bảo đảm kiểm soát lạm phát chung theo mục tiêu đề ra; Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về công tác bảo đảm nguồn cung các hàng hóa thiết yếu để tạo tâm lý yên tâm cho người dân, tránh hiện tượng đầu cơ, tích trữ gây bất ổn thị trường; Phối hợp với các địa phương triển khai chương trình bình ổn thị trường, các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến mãi, giảm giá trong những tháng cuối năm và dịp Tết Nguyên đán.

Triển khai Nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới, Bộ Công Thương, đã xây dựng và triển khai nhiều phương án, kế hoạch kiểm tra, xử lý vi phạm; đã làm tốt công tác quản lý địa bàn, chú trọng kiểm tra, xử lý các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội, mang lại hiệu quả thiết thực trong thời gian qua như: Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; Kế hoạch về tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và chất cấm dùng trong chăn nuôi, chế biến thực phẩm; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản

lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Kế hoạch tăng cường công tác quản lý phân bón vô cơ; Kế hoạch về tăng cường công tác phòng, chống buôn lậu, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; Kế hoạch đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo xuất xứ tại các địa bàn trọng điểm; Kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong kinh doanh xăng dầu; Đề án Phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại các địa bàn, lĩnh vực trọng điểm; Kế hoạch đấu tranh phòng chống hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ và hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ giai đoạn 2021-2025... tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, triển khai cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng; đồng thời, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả thời gian qua được nâng lên, các Bộ ngành, lực lượng chức năng đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm tại cộng đồng dân cư, qua đó, góp phần kiềm chế sự gia tăng của buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

Trong thời gian tới, để xử lý có hiệu quả hơn tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Chính phủ tiếp tục chỉ đạo Bộ Công Thương cùng các Bộ ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm với những nội dung trọng tâm là:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo 389 quốc gia về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Chủ động nắm vững diễn biến tình hình hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách để kịp thời phát hiện, nhận diện các vấn đề nổi cộm, các lĩnh vực mặt hàng vi phạm mới nổi để đấu tranh ngăn chặn, xử lý.

- Tiếp tục rà soát, phân loại các website, ứng dụng thương mại điện tử nhất là đối với các nhóm mặt hàng kinh doanh có điều kiện và nhóm mặt hàng xuất hiện nhiều hàng giả, hàng nhái được kinh doanh qua mạng như: mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, quần áo, túi xách, đồng hồ, trang thiết bị vật tư y tế...

- Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo lực lượng chức năng tăng cường thanh tra, kiểm tra tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh, ghi nhãn, việc chấp hành

các quy định về chất lượng, hoá đơn, nguồn gốc sản phẩm lưu thông trên thị trường nhằm ngăn chặn việc kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng giả, kém chất lượng.

- Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nhằm bảo đảm tính khả thi, đủ sức răn đe ngăn ngừa hành vi vi phạm và phù hợp với yêu cầu thực tế; đồng thời, tạo thuận lợi cho các lực lượng chức năng trong thực thi nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông, đa dạng về hình thức tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân về tác hại của hàng giả, hàng kém chất lượng đối với đời sống xã hội để mọi người không bao che, tiếp tay cho hành vi này. Công tác tuyên truyền phải được làm thường xuyên, liên tục, tăng cường thông tin tuyên truyền về kết quả công tác của các lực lượng chức năng; thông tin kịp thời về các vụ việc vi phạm lớn, điển hình nhằm cảnh báo, răn đe các đối tượng vi phạm.

- Tăng cường hợp tác chặt chẽ với các Hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong công tác chia sẻ, cung cấp thông tin và hỗ trợ kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ...

- Kiên quyết xử lý trách nhiệm người đứng đầu, lãnh đạo, tập thể và cá nhân trực tiếp quản lý địa bàn nếu để xảy ra tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ phức tạp, nghiêm trọng kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân mà không có giải pháp khắc phục kiên quyết, hiệu quả. Đồng thời, khen thưởng, động viên, nêu gương kịp thời đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác.

c) Về giao thông vận tải, xây dựng

Về an toàn giao thông: với sự chỉ đạo sớm, quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cùng sự chỉ đạo quyết liệt của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành, địa phương đã triển khai các nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông - trật tự xã hội, các lực lượng chức năng tăng cường tuần tra kiểm soát, phát hiện xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về tốc độ, chở quá số người quy định, tăng giá vé trái quy định, đặc biệt trong xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn; tăng cường các điều kiện để bảo đảm cứu hộ, cứu nạn khi xảy ra sự cố, tai nạn. Tình trạng ùn, tắc giao thông được các lực lượng chức năng xử lý kịp thời, giảm tối đa các vụ ùn, tắc giao thông kéo dài trên các tuyến giao thông, tại các trạm thu phí.

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội và các địa phương thực hiện nghiêm các giải pháp tại Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 27/01/2023 đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ trọng tâm sau

kỳ nghỉ Tết nguyên đán Quý Mão 2023 quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải, đảm bảo an toàn giao thông phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân.

Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động đăng kiểm xe cơ giới; đồng thời khẩn trương xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe; Chỉ đạo Bộ Tài chính sớm trình Nghị định bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe cơ giới, bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc trong đầu tư xây dựng. Bộ Tài chính đang phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện trình Chính phủ dự thảo Nghị định.

Về đề xuất nghiên cứu trình Quốc hội cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị theo trình tự, thủ tục do Thủ tướng Chính phủ quy định, Bộ Xây dựng đã thông tin đến cử tri tỉnh Cà Mau là pháp luật hiện hành về quy hoạch xây dựng, đô thị không quy định việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

Về vật liệu thay thế cát tự nhiên (cát sông), Bộ Xây dựng đã thông tin đến cử tri tỉnh Đồng Tháp: trong thời gian qua, các doanh nghiệp đã đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sản xuất cát nghiền thay thế cát tự nhiên tại những địa phương có mỏ đá xây dựng nhằm kết hợp tận dụng nguồn tài nguyên khoáng sản, giảm bớt áp lực nguồn cát tự nhiên; đẩy mạnh việc xử lý tro xỉ là vật liệu san lấp, vật liệu tái chế từ chất thải ngành xây dựng và công nghiệp. Tuy nhiên, sản lượng sản xuất và sử dụng còn rất hạn chế. Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng cát biển thay thế cát tự nhiên phục vụ các dự án của các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các Bộ Giao thông vận tải và Bộ Xây dựng thực hiện Dự án “Đánh giá tài nguyên khoáng sản, phục vụ khai thác cát biển, đáp ứng nhu cầu san lấp các dự án đường cao tốc và hạ tầng giao thông, đô thị vùng đồng bằng sông Cửu Long”, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

d) Về nông nghiệp và phát triển nông thôn

Chính phủ đã chỉ đạo tập trung, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp

sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị vào sản phẩm. Trong đó tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ người sản xuất kinh doanh nông nghiệp tạo động lực mới cho phát triển “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”, nhất là chính sách đất đai, đầu tư, hợp tác công tư, tín dụng, bảo hiểm... Đồng thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, ổn định đời sống, yên tâm sản xuất. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 71/CĐ-TTg ngày 22/02/2023, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản số 1233/BN-VPĐP ngày 03/3/2023 gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trả lời các địa phương về vướng mắc trong thực hiện Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

Vấn đề đảm bảo an ninh lương thực luôn được Đảng, nhà nước và Chính phủ hết sức quan tâm chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương đang tích cực triển khai các giải pháp để nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị, tích hợp đa giá trị vào sản phẩm.

Việc thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đến nay, đã có 17/17 Bộ, ngành liên quan ban hành văn bản công bố chỉ tiêu cụ thể, hướng dẫn thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí nông thôn mới và Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao cấp xã, huyện giai đoạn 2021-2025 và gửi các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để áp dụng thực hiện. Thời gian tới, cần tiếp tục thực hiện xây dựng xã, huyện nông thôn mới nâng cao theo hướng phát triển toàn diện, bền vững, đi vào chiều sâu, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao hơn đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn.

Tại Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 về phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các bộ, ngành nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách về phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn và hướng dẫn và cùng các địa phương tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút đầu tư phát

triển du lịch nông nghiệp, nông thôn, trong đó có các chính sách về sử dụng quỹ đất cho phát triển du lịch nông thôn phù hợp với quy hoạch vùng, địa phương và quy hoạch nông thôn... để kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi phù hợp.

Triển khai chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ ngành nông nghiệp vượt qua khó khăn, khôi phục, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Thành lập hai Tổ công tác đặc biệt phía Nam và phía Bắc để chỉ đạo sản xuất, kết nối cung ứng tiêu thụ nông sản trong điều kiện thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Chính phủ. Các Tổ công tác đã phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan kịp thời xử lý các khó khăn, vướng mắc cho địa phương, doanh nghiệp; Bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống của người dân, đặc biệt là bảo đảm cung ứng trực tiếp đến người dân ở những khu vực phong tỏa, giãn cách xã hội theo chỉ đạo của Chính phủ. Hai Tổ công tác đã thực hiện kết nối trên 1.400 đầu mối cung cấp nông sản và thực phẩm ở phía Nam và xây dựng dữ liệu trên 2.000 đầu mối cung ứng nông sản phía Bắc và đang tiếp tục hỗ trợ kết nối cung ứng vật tư sản xuất và tiêu thụ nông sản cho các địa phương trên cả nước trong giai đoạn phục hồi;

- Tổng hợp tình hình sản xuất nông nghiệp của các địa phương và chỉ đạo các địa phương xây dựng và thực hiện các phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp trong điều kiện covid-19 và giai đoạn phục hồi đảm bảo lưu thông hàng hóa, dịch vụ, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất đồng thời phải bảo đảm các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện các giải pháp thúc đẩy mở rộng thị trường nông sản: tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản đặc sản địa phương tới thị trường các thành phố lớn thông qua các diễn đàn trọng điểm; Tổ chức xúc tiến thương mại, giới thiệu, quảng bá sản phẩm nông sản chất lượng cao, an toàn, hữu cơ, sản phẩm OCOP thông qua các sự kiện lớn như hội chợ, triển lãm và các phiên chợ, điểm giới thiệu; Phối hợp triển khai các hoạt động hợp tác với các cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp phân phối, logistic lớn để hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp; thúc đẩy tiêu thụ nông sản thông qua các kênh phân phối hiện đại, nâng cao ý thức về đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ và hạn chế các vấn đề bất ổn về giá cả...

đ) Về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Phát triển thị trường bất động sản minh bạch, ổn định luôn là mục tiêu của Đảng và Nhà nước ta trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội

chủ nghĩa, đưa thị trường bất động sản trở thành một trong những tiềm lực phát triển của nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, thời gian qua giá trị quyền sử dụng đất có những biến động mạnh chịu tác động bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan của nền kinh tế như: lạm phát, lãi suất và các thông tin không tốt từ thị trường chứng khoán, trái phiếu. Trước thực trạng nêu trên, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các bộ, ngành liên quan để thực hiện các giải pháp ổn định, chấn chỉnh công tác quản lý giá đất nói riêng và thị trường bất động sản nói chung. Đến nay, giá đất tại các địa phương đã cơ bản bình ổn, cơn sốt đất cục bộ tại các địa phương đã được kiểm soát. Ngày 17/02/2023, tại Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cũng đã chủ trì hội nghị trực tuyến toàn quốc “tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững” nhằm đánh giá thực trạng của thị trường bất động sản, những khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp đối với lĩnh vực bất động sản và các lĩnh vực liên quan để thúc đẩy thị trường bất động sản tiếp tục phát triển lành mạnh, bền vững.

Về đề xuất nâng tỉ lệ tiền đặt trước lên khoảng 30-35%, Luật Đấu giá tài sản quy định người tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước với mức từ 5% đến 20% so với giá khởi điểm của tài sản đấu giá. Mức cụ thể do người có tài sản đấu giá và tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận, quyết định. Tiền đặt trước, sau khi trúng đấu giá được chuyển thành tiền đặt cọc để bảo đảm thực hiện giao kết hoặc thực hiện hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc thực hiện nghĩa vụ mua tài sản đấu giá sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Qua thực tiễn triển khai với nhiều loại tài sản được đưa ra bán đấu giá, giá trị tài sản khác nhau (hiện nay có hơn 20 loại tài sản được đưa ra bán đấu giá) đã cho thấy mức tiền đặt trước tối đa mà Luật Đấu giá tài sản quy định là phù hợp, tạo điều kiện thu hút được nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá. Trường hợp nâng mức tiền đặt trước lên quá cao có thể sẽ có ít tổ chức, cá nhân đủ điều kiện tham gia đấu giá, tiềm ẩn nguy cơ thông đồng, móc nối để đim giá.

Việc xem xét chuyển chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đề xuất của cử tri tỉnh Ninh Bình là không phù hợp với thực tiễn, không phù hợp với mục tiêu cải cách hành chính, ảnh hưởng đến quyền lợi của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất. Việc tiếp tục thực hiện quy định này là cần thiết nhằm cải cách hành chính theo hướng tách bạch giữa vai trò cơ quan đại diện chủ sở hữu với cơ quan chuyên môn trong việc thực hiện cấp Giấy chứng nhận. Quy định này nhằm loại bỏ các khâu trung gian, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo đúng tinh thần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính của Nghị quyết 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Về Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi): thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan khẩn trương xây dựng dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét cho ý kiến. Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở tổng kết thi hành Luật Đất đai năm 2013, trong đó, đã đánh giá và hoàn thiện các quy định về giá đất, đặc biệt thể chế hóa nội dung tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao. Hiện nay, Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thiện dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) theo ý kiến góp ý của các đại biểu Quốc hội, ý kiến của cử tri và Nhân dân, trên cơ sở đó sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 5, dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 6.

Về phát triển các khu bảo tồn biển, bảo tồn đa dạng sinh học: Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 đã đưa ra quan điểm "Đa dạng sinh học là vốn tự nhiên quan trọng để phát triển kinh tế xanh; bảo tồn đa dạng sinh học vừa là giải pháp trước mắt, vừa là giải pháp lâu dài, bền vững nhằm bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu". Một trong những nhóm giải pháp chủ yếu để thực hiện Chiến lược là: phổ biến, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành về quan điểm coi đa dạng sinh học là vốn tự nhiên quan trọng, nền tảng góp phần bảo đảm phát triển bền vững đất nước; bảo tồn đa dạng sinh học là một trong các giải pháp hiệu quả nhằm bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu; tiếp tục nâng cao nhận thức, tư duy của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học trong hoạch định chính sách phát triển; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học; nghiên cứu, đưa tiêu chí bảo tồn đa dạng sinh học vào tiêu chí bảo vệ môi trường.

- *Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* đã được Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trong đó đã mở rộng diện tích khu bảo tồn trên cạn lên khoảng 3 triệu ha, diện tích khu vực bảo tồn biển đạt từ khoảng 3 triệu ha, ngoài ra, nhiều khu vực có giá trị bảo tồn khác (vùng đất ngập nước quan trọng, hành lang đa dạng sinh học, cảnh quan sinh thái quan trọng, khu vực đa dạng sinh học cao) sẽ được xem xét khoanh phạm vi để bảo tồn và khai thác bền vững phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước. Bên cạnh đó, pháp luật về quy hoạch hiện hành cũng đã quy định thực hiện lồng ghép các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong quy hoạch vùng, quy hoạch ngành, quy hoạch tỉnh.

e) Về công tác xây dựng và thực thi các quy định của pháp luật

Để phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế, trong giải quyết TTHC (thủ tục hành chính), đảm bảo người dân được tiếp cận nền hành chính công bằng, minh bạch, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đang và sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ đẩy mạnh cải cách TTHC, hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao hiệu quả thực thi TTHC phục vụ người dân, doanh nghiệp tại Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022. Trong đó, tập trung hoàn thiện thể chế, kịp thời rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật để tạo hành lang pháp lý đầy đủ, chặt chẽ góp phần cắt giảm những quy định, thủ tục không cần thiết, không hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực; tăng cường xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử và khai thác, phát huy hiệu quả các công cụ phục vụ chỉ đạo điều hành, giám sát việc đánh giá nỗ lực cải cách quy định kinh doanh và thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết TTHC, tập trung thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước, gắn với đề cao trách nhiệm giải trình của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ để nâng cao chất lượng phục vụ và hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi chậm trễ, những nhiễu, gây khó khăn hoặc yêu cầu chi phí ngoài quy định trong thực hiện giải quyết TTHC.

- Tăng cường thông tin, truyền thông, tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính, cải cách TTHC, cải thiện môi trường kinh doanh gắn với xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, nhất là việc huy động sự tham gia tích cực của người dân và cộng đồng doanh nghiệp trong việc tham vấn về các quy định kinh doanh để kịp thời sửa đổi, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp nhằm nâng cao nhận thức chung và sự hưởng ứng của người dân, doanh nghiệp.

Để tiếp tục đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ, ngành, địa phương nhằm nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần hình thành công dân số, doanh nghiệp số trong xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các bộ ngành, địa phương triển khai nhiều biện pháp tăng cường quản trị dữ liệu, phát triển dữ liệu, dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội

số và chuyển đổi số quốc gia; Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Đề án “Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC”, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyên đổi số quốc gia và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 23/02/2023 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương; Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch hành động trọng tâm Năm dữ liệu số quốc gia (Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số); Chỉ đạo việc kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, số hóa, chia sẻ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính nhằm bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, thông tin chỉ phải khai báo một lần; Chỉ đạo việc kết nối, tích hợp các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do các bộ, ngành triển khai (Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải...) với Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo Khoản 4, Điều 12, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

g) Về tổ chức bộ máy nhà nước và cải cách hành chính, tiền lương

Về thực hiện lộ trình tăng lương cơ bản và điều chỉnh chế độ chính sách tiền lương tương ứng với mức giá các dịch vụ sinh hoạt: Từ năm 2020 đến nay do tác động bất lợi của nhiều yếu tố ở trong nước và quốc tế, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 nên chưa có đủ điều kiện để cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo yêu cầu của Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII; đồng thời cũng chưa điều chỉnh tăng mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang dẫn đến đời sống của người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn.

Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV đã thông qua việc nâng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng (tăng thêm 20,8%) từ ngày 01/7/2023 cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời Quốc hội giao Chính phủ khẩn trương nghiên cứu hoàn thiện các nội dung cụ thể của chính sách tiền lương mới trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thực hiện vào thời điểm thích hợp sau năm 2023, bảo đảm theo yêu cầu của Nghị quyết

số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 Khóa XII, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, cống hiến.

Về chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Tại Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã quy định rõ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện theo quy định của Chính phủ (về tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; về chế độ thôi việc; về chính sách tinh giản biên chế và các chính sách khác). Ngoài các quy định của Chính phủ, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã cho phù hợp. Trường hợp không thể bố trí, sắp xếp thì địa phương có báo cáo cụ thể về đề Bộ Nội vụ xem xét, giải quyết, hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên cơ sở kết quả tổng kết việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và căn cứ chủ trương tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng “**Đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã**”, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở tổng hợp, nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và cử tri để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

h) Về dạy nghề, lao động, việc làm và an sinh xã hội

Lao động là một trong những yếu tố đầu vào quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, do đó, việc nắm bắt thực trạng và dự báo nguồn nhân lực, nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp làm cơ sở đào tạo, tổ chức kết nối, sử dụng có hiệu quả nguồn lao động là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, đồng thời, triển khai các hoạt động thu thập thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động, xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người – người tìm việc..., góp phần phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động.

Trong những năm qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ tạo việc làm như: hỗ trợ vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm và các nguồn tín dụng ưu đãi khác; hỗ trợ chuyển dịch việc làm đối với người lao động ở khu vực nông thôn, chính sách việc làm công; hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, hỗ trợ tạo việc làm cho các nhóm lao động yếu thế; hỗ trợ phát triển thị trường lao động: đa dạng hóa các

hoạt động giao dịch việc làm hỗ trợ kết nối cung - cầu lao động, phát triển hệ thống thông thị trường lao động; chính sách về bảo hiểm thất nghiệp hỗ trợ người bị mất việc làm...

Đồng thời, nhằm đẩy mạnh hỗ trợ phát triển thị trường lao động, tạo việc làm cho người lao động, nhất là các đối tượng yếu thế, lao động nghèo, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và chỉ đạo triển khai 03 CTMTQG; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình.

Ngày 10/01/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP về hỗ trợ phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiện đại, hiệu quả và bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội, trong đó đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm ổn định thị trường lao động, thúc đẩy tạo việc làm bền vững và sử dụng hiệu quả lực lượng lao động Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành tiếp tục phối hợp để chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách trên, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp ổn định và phát triển thị trường lao động hiện đại, linh hoạt, bền vững và hiệu quả như: tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về việc làm; chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện đồng bộ có hiệu quả các chính sách khôi phục và phát triển thị trường lao động, kết nối việc làm; hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm cho người lao động; tăng cường bổ sung nguồn vốn và nâng cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm, nhất là nguồn ủy thác của địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội và nguồn huy động của Ngân hàng Chính sách xã hội; đẩy mạnh thực hiện lồng ghép chính sách việc làm công trong các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội để thực hiện hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động, đặc biệt là lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nghèo, lao động ở miền núi và vùng nông thôn còn khó khăn; phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, trọng tâm là xây dựng các cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm đồng bộ, hiện đại, có sự kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu quốc gia; nâng cao năng lực phân tích, dự báo thị trường lao động; kết nối cung - cầu lao động; Xây dựng cơ sở dữ liệu người tìm việc - việc tìm người, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm... Nâng xếp hạng chỉ số tuyển dụng lao động thâm dụng tri thức lên ít nhất 05 bậc.

Thời gian qua, đại dịch Covid-19 đã có nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình lao động việc làm của nước ta. Với những giải pháp nhằm phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, thị trường lao động đã có sự phục hồi tại những tháng đầu năm 2022. Tuy nhiên, từ cuối Quý III/2022 đến nay, trước tác động bởi sự biến động của thị trường lao động quốc tế và trong nước, một số doanh nghiệp, đã gặp

khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, bị cắt giảm đơn hàng, dẫn đến phải cắt giảm việc làm gây ảnh hưởng tới đời sống của người lao động.

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Công điện số 1170/CD-TTg ngày 16/12/2022 về các biện pháp ổn định, phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, bền vững và chăm lo đời sống người lao động như: tập trung triển khai đầy đủ, kịp thời các dự án, hoạt động của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, việc làm của lao động; tăng cường công tác thông tin thị trường lao động, kết nối cung cầu lao động kịp thời; tăng cường các chương trình đào tạo, đào tạo lại nhằm hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động; nghiên cứu đề xuất các chính sách hỗ trợ tuyển dụng, sử dụng các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế, lao động khó khăn... Ngoài ra, trước tình hình nhiều đoàn viên, người lao động bị giảm giờ làm việc, mất việc làm diễn ra thời gian qua, nhằm kịp thời chia sẻ khó khăn cho đoàn viên, người lao động trong dịp Tết đến, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-ĐCT ngày 16/01/2023 về việc hỗ trợ đoàn viên công đoàn, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt, giảm đơn hàng với mức hỗ trợ từ 1 triệu đến 3 triệu đồng đối với đoàn viên công đoàn và từ 700 ngàn đồng đến 2,1 triệu đồng đối với người lao động không là đoàn viên công đoàn.

i) Về y tế, an toàn vệ sinh thực phẩm

Mua sắm tập trung do đơn vị chuyên môn về mua sắm thực hiện có ưu điểm là có thể có hiệu quả kinh tế nếu số lượng mua sắm lớn, giá cả thống nhất, hạn chế một số sai sót so với việc các cơ sở y tế tự thực hiện. Tuy nhiên, việc giao cho đơn vị chuyên môn mua sắm thực hiện mua sắm tập trung cũng có những khó khăn, hạn chế như phải cần thời gian để xây dựng năng lực của đơn vị mua sắm; việc tập hợp nhu cầu sử dụng vật tư, trang thiết bị, hoá chất, thuốc cần nhiều thời gian trong khi mỗi đơn vị sử dụng có yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật hàng hoá khác nhau, nhất là khi dịch bệnh có diễn biến nhanh, phức tạp nếu không khẩn trương mua sắm sẽ không đáp ứng được yêu cầu phòng chống dịch. Hiện nay, tại Bộ Y tế đã có Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia, tại một số địa phương đã hình thành đơn vị mua sắm tập trung và đã tổ chức mua sắm tập trung một số loại thuốc biệt dược, thuốc generic, vật tư, trang thiết bị y tế, bước đầu đã mang lại những hiệu quả nhất định về kinh tế, nhưng cũng nảy sinh một số khó khăn, vướng mắc như đã nêu trên. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính rà soát các quy định về mua sắm tập trung để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh cho phù hợp, qua đó thúc đẩy việc thành lập các đơn vị mua sắm chuyên nghiệp để thực hiện

mua sắm tập trung một số vật tư, trang thiết bị, hoá chất phù hợp, có hiệu quả tại cả cấp trung ương và cấp địa phương; đồng thời hoàn thiện thể chế, chính sách về mua sắm, đấu thầu để hạn chế các sai sót, cho dù là giao cho đơn vị mua sắm chuyên nghiệp hay các đơn vị chủ động thực hiện.

Về an toàn vệ sinh thực phẩm: triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Y tế tiếp tục phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công Thương tiếp tục công tác truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin để kịp thời cảnh báo thực phẩm không bảo đảm an toàn, công khai các cơ sở vi phạm để người dân biết; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm về quảng cáo, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, không bảo đảm an toàn thực phẩm, hàng xách tay, bán hàng online vi phạm, xử lý các đơn vị phát hành quảng cáo sai quy định; Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tuyên truyền, giám sát việc xử lý những trường hợp vi phạm để đảm bảo an toàn sức khỏe cho Nhân dân, tăng cường tuyên truyền để cộng đồng hiểu đúng, làm đúng và dùng đúng thực phẩm chức năng; Phối hợp chặt chẽ với cơ quan phát hành quảng cáo, đề nghị chỉ quảng cáo cho các sản phẩm đã được thẩm định nội dung và quảng cáo đúng nội dung đã được thẩm định; Nâng cao trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp, nâng cao năng lực cho hệ thống thanh tra ở các địa phương, đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ở địa phương về thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, trong đó có thực phẩm chức năng.

Hiện nay, Bộ Y tế đang xây dựng Dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Theo đó, các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương sẽ xây dựng cơ sở dữ liệu về an ninh, an toàn thực phẩm liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

k) Về giáo dục, đào tạo

Về giao chỉ tiêu tuyển sinh và giao chỉ tiêu biên chế đối với ngành Giáo dục và Đào tạo theo nhu cầu từng địa phương: thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Nội vụ chỉ đạo các địa phương rà soát, tổng hợp số liệu thừa, thiếu giáo viên và đề xuất Chính phủ bổ sung giáo viên mầm non, phổ thông theo lộ trình từ nay đến năm 2026. Trên cơ sở đề xuất của Chính phủ, Bộ Chính trị đã giao bổ sung 65.980 biên chế giáo viên trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2026, riêng năm học 2022-2023 giao bổ sung 27.850 biên chế giáo viên mầm non, phổ thông công lập. Trong thời gian tới, các địa phương tiếp tục chỉ đạo rà soát, xác định cụ thể số lượng, cơ cấu giáo

viên còn thiếu của địa phương theo từng cấp học, môn học đến năm 2026 báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ để bổ sung biên chế giáo viên trong tổng số biên chế giáo viên bổ sung đến năm 2026 theo Quyết định số 72-QĐ/TW nhằm bảo đảm lộ trình và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

Về thu hút đội ngũ du học sinh sau khi hoàn tất chương trình học ở nước ngoài, trở về nước phục vụ: Chính phủ đã ban hành Nghị định số 27/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, Nghị định số 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 quy định về thu hút cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài tham gia hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam. Hiện nay Bộ Nội vụ đang triển khai, xây dựng Nghị định về chính sách thu hút và trọng dụng người có tài năng vào cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Về tiếp tục áp dụng các chính sách đối với các xã khó khăn theo quy định về chuẩn nông thôn mới trước đây: theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các xã khu vực III, khu vực II nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II. Tuy nhiên, điều kiện các xã này vẫn còn rất nhiều khó khăn. Nhằm tháo gỡ khó khăn cho giáo viên đang công tác tại các xã thuộc khu vực này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang phối hợp với các bộ ngành liên quan lập đề nghị xây dựng Nghị định quy định chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo, trong đó sẽ xem xét đến các đối tượng này để bảo đảm quyền lợi cho nhà giáo ở khu vực II và khu vực III.

1) Về thông tin và truyền thông, văn hóa, thể thao và du lịch

Về chuyển đổi số: thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã tích cực, nỗ lực trong việc triển khai các giải pháp đồng bộ nhằm phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại các cấp, ngành từ trung ương đến địa phương và đạt được một số kết quả nổi bật như: Hạ tầng kỹ thuật cơ bản đáp ứng được nhu cầu; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm hoàn thành Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức được xây dựng, từng bước được khai thác, sử dụng hiệu quả; việc trao đổi văn bản điện tử đã đi vào nền nếp; nhiều dịch vụ công đã được cung cấp trực tuyến toàn trình; xếp hạng quốc gia về Chính phủ điện tử được cải thiện; nhận thức về chuyển đổi số trong doanh nghiệp và người dân được nâng cao, thể hiện rõ vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong và sau đại dịch Covid-19. Kinh tế số có tốc độ tăng trưởng trung bình từ 20% - 25%/năm. Trong thời gian tới, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo quyết liệt triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đã đề ra để thúc

đẩy phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra tại Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

Về quản lý hoạt động quảng cáo trên các trang mạng xã hội: thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xác định chủ thể, hành vi vi phạm về quảng cáo thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe để kịp thời xử lý; ngăn chặn, xử lý website quảng cáo thực phẩm, bảo vệ sức khỏe vi phạm; Yêu cầu cơ quan báo chí, tổ chức, doanh nghiệp thiết lập mạng xã hội, trang thông tin điện tử tổng hợp, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo của Việt Nam rà soát toàn bộ hoạt động hợp tác với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới; không để tái diễn tình trạng quảng cáo vi phạm; triển khai các biện pháp cần thiết để kiểm duyệt chặt chẽ nội dung, vị trí, ngôn ngữ quảng cáo, nhất là đường link quảng cáo đăng phát trên nền tảng của mình; có thỏa thuận với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo; cân nhắc dừng hợp tác với các mạng lưới quảng cáo xuyên biên giới không thực hiện; Tổ chức họp và chấn chỉnh hoạt động của các doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh dịch vụ mạng lưới quảng cáo tại Việt Nam, yêu cầu cam kết bằng văn bản và có giải pháp không để tái diễn tình trạng đăng, phát quảng cáo vi phạm pháp luật trên mạng lưới quảng cáo của mình; Yêu cầu Facebook và Google ngăn chặn các quảng cáo vi phạm trên mạng xã hội Facebook và Google; kiểm soát chặt chẽ đối với việc thực hiện nghiêm túc Giấy phép sản xuất kênh truyền hình, kênh phát thanh...

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Quy trình xử lý người hoạt động trong lĩnh vực nghệ thuật (ca sỹ, nghệ sỹ...) vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc ứng xử (phát tán, lan truyền tin giả, quảng cáo sai sự thật, vi phạm thuần phong mỹ tục...) theo hướng hạn chế biểu diễn, hạn chế phát sóng, đăng tải, sử dụng hình ảnh trên Đài phát thanh truyền hình, trên môi trường mạng (trang tin, mạng xã hội).

Trả lời cử tri thành phố Đà Nẵng về thực hiện văn minh trong việc tang, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết Chính phủ ban hành Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 09/02/2018 về đẩy mạnh việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 21/12/2021 quy định vệ sinh mai táng, hỏa táng; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21/01/2011 hướng dẫn về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

- Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 phê duyệt đề án khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng với mục tiêu

từng bước đưa việc sử dụng hình thức hỏa táng trở thành phổ biến của người dân Việt Nam tại các địa phương trên toàn quốc theo hướng văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất đai và bảo vệ môi trường;

- Về quy định diện tích phân mộ, Điều 4 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đã quy định diện tích đất tối đa cho phân mộ cá nhân, cụ thể là không quá 5m² cho mỗi phân mộ hùng táng và chôn cất một lần, không quá 3m² cho mỗi phân mộ cát táng. Điều 162 của Luật Đất đai năm 2013 đã có quy định về chế độ sử dụng đất nghĩa trang, nghĩa địa, trong đó giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức đất và chế độ quản lý việc xây dựng phân mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa bảo đảm tiết kiệm và có chính sách khuyến khích việc an táng không sử dụng đất. Nghiêm cấm việc lập nghĩa trang, nghĩa địa trái với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Nghị định quy định thực hiện nếp sống văn minh trong tổ chức lễ cưới, lễ tang.

m) Về công tác dân tộc

Các chính sách đối với các xã khu vực III, khu vực II đạt chuẩn nông thôn mới đã được quy định tại Điều 3 Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Theo đó: “Các xã khu vực III, khu vực II đã được phê duyệt tại Quyết định này nếu được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới sẽ được xác định là xã khu vực I và thôi hưởng các chính sách áp dụng đối với xã khu vực III, khu vực II kể từ ngày Quyết định của cấp có thẩm quyền công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới có hiệu lực”

Thủ tướng Chính phủ đã giao Ủy ban Dân tộc phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan xây dựng báo cáo đánh giá tác động và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ chính sách trên địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp cụ thể đối với các chính sách đã ban hành áp dụng tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 nay không còn nằm trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, báo cáo cấp có thẩm quyền tại thời điểm phù hợp, bảo đảm kết quả phát triển kinh tế xã hội, giảm nghèo bền vững và nâng cao sinh kế cho người dân.

n) Về thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thời gian qua công tác phòng, chống tham nhũng đã có bước tiến mạnh, đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, rõ rệt, để lại dấu ấn tốt, tạo hiệu ứng tích cực, lan tỏa mạnh mẽ trong toàn xã hội. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, hoàn thiện đồng bộ hệ thống các văn bản về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; quy định về xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị; quy định về việc thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý; cơ chế bảo vệ người dân phản ánh, tố giác và tích cực đấu tranh chống suy thoái “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, cơ chế kiểm soát quyền lực trong phòng, chống tham nhũng...

- Chỉ đạo các Bộ, cơ quan rà soát, xác định rõ những cơ chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội còn thiếu chặt chẽ, sơ hở, dễ bị lợi dụng, dễ nảy sinh tham nhũng, đặc biệt là cơ chế chính sách và công tác quản lý trên những lĩnh vực mà thực tế thời gian qua xảy ra nhiều sai phạm, tham nhũng lớn như đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, quản lý vốn và tài sản nhà nước trong doanh nghiệp... để từ đó khẩn trương có giải pháp khắc phục bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, hoàn thiện các quy định về xây dựng nền công vụ minh bạch, liêm chính, phục vụ, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

- Tập trung khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ, tăng cường công tác quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trong phạm vi cả nước; kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm.

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, tập trung vào các dự án đầu tư lớn, khẩn trương kết luận thanh tra, xử lý nghiêm sai phạm đối với các dự án gây thất thoát, thua lỗ kéo dài, dư luận xã hội quan tâm.

- Đẩy nhanh tiến độ xác minh, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, tăng cường phối hợp, tập trung lực lượng để kết thúc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, xử lý các vụ việc tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng, phức tạp kéo dài theo đúng Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống tham nhũng.

- Ngăn chặn nguy cơ nảy sinh tham nhũng, tiêu cực ngay từ khi xây dựng chính sách pháp luật có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng, đây là một trong những khâu đột phá chiến lược trong mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo việc xây dựng chính sách minh bạch, cụ thể, rõ ràng, đồng bộ, thống nhất, đúng thẩm quyền, bảo đảm thể chế hóa đúng chủ trương, đường lối của Đảng theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhất là tiến hành việc tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động của chính sách, đánh giá thủ tục hành chính đầy đủ, song song với đó là tăng cường trách nhiệm của cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan tham gia, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm trong quy trình xây dựng pháp luật, tăng cường các kênh, các hoạt động giám sát đối với hoạt động xây dựng pháp luật.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, về phòng, chống tham nhũng, không để tồn đọng kế hoạch và triển khai dồn vào thời điểm cuối năm, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các địa phương và doanh nghiệp. Chấn chỉnh, xử lý hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà cho doanh nghiệp, người dân trong giải quyết công việc.

Tại Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 09/7/2022 của Chính phủ về hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 6 năm 2022, Chính phủ đã giao Bộ Nội vụ nghiên cứu việc xây dựng văn bản để thể chế hóa chủ trương của Đảng về khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá về lợi ích chung.

o) Về trật tự an toàn xã hội

Về việc triển khai căn cước công dân gắn chip: Chính phủ ban hành Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Hiện nay, Bộ Công an đã đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, sở, ban, ngành có liên quan căn cứ thông tin trên CCCD gắn chip, thông báo số định danh cá nhân, xác nhận thông tin về cư trú để xác định nơi cư trú của công dân khi giải quyết các thủ tục hành chính, giao dịch dân sự. Đồng thời, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin để kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư từ đó thống nhất với quy định của Luật Cư trú 2020, không yêu cầu người dân xuất trình sổ thường trú, sổ tạm trú giấy, hạn chế sử dụng giấy tờ trong các giao dịch và thực hiện các dịch vụ công.

Về xử lý các trang thông tin, các ứng dụng mạng xã hội, các thuê bao nhắn tin quảng cáo, rao vặt liên quan đến tín dụng đen, cho vay ngân hàng, cho vay

trực tuyến không đúng theo quy định của pháp luật; thời gian vừa qua, trên các trang mạng xã hội xuất hiện nhiều bài viết, video quảng cáo các ứng dụng (app) thanh toán hộ, các trang web kiếm tiền qua mạng, các nền tảng giao dịch tài chính chưa được cấp phép có tính chất lừa đảo gây hoang mang trong dư luận xã hội. Xuất hiện nhiều hoạt động “tín dụng đen” trên không gian mạng, phổ biến là các ứng dụng cho vay tiền trên điện thoại thông minh, ví điện tử, các trang mạng cho vay, hỗ trợ tài chính. Hoạt động này khai thác triệt để các ứng dụng, các dịch vụ viễn thông, các trang web quảng cáo, các trang mạng xã hội để quảng bá, lôi kéo, hướng dẫn và đưa ra các chính sách hấp dẫn tới người có nhu cầu. Để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tình trạng trên, Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 25/4/2019 về tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen”, đồng thời thường xuyên chỉ đạo Bộ Công an tăng cường công tác nắm tình hình, phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm liên quan đến các ứng dụng, website kiếm tiền qua mạng, các sàn giao dịch quyền chọn nhị phân, vàng, forex, các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trái phép trên địa bàn cả nước; tổ chức điều tra, xác minh, đấu tranh, xử lý nghiêm đối với tội phạm, vi phạm pháp luật, tạo sức răn đe, đẩy lùi hoạt động của loại tội phạm trên; Nâng cao hiệu quả hoạt động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác tuyên truyền, phòng ngừa xã hội; Đẩy mạnh công tác phối hợp trong phòng, chống tội phạm hoạt động “tín dụng đen” trên không gian mạng giữa các bộ, ngành, đơn vị, địa phương; rà soát, phát hiện những sơ hở, bất cập trong cơ chế, chính sách, pháp luật để tham mưu, đề xuất xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA UBTWQH VỀ CÔNG TÁC DÂN NGUYỆN VÀ TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT CÁC KIẾN NGHỊ TỪ NHỮNG KỲ HỌP TRƯỚC

1. Tại Công văn số 1626/VPCP-QHĐP ngày 13/3/2023 Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ khẩn trương xử lý, giải quyết dứt điểm các kiến nghị chưa được giải quyết xong qua một số kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 18, Phiên họp thứ 20, Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các bộ, cơ quan xem xét, xử lý các nội dung được Ban Dân nguyện nêu. Cụ thể:

- Về các kiến nghị tại Phiên họp thứ 18 (Báo cáo công tác dân nguyện tháng 10 và tháng 11/2022), Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và các bộ, ngành liên quan chuẩn bị nội dung làm việc với Ban Dân nguyện và các cơ quan của Quốc hội về việc giải quyết vướng mắc trong việc xác định khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyên tiếp nối chung và việc giải quyết kiến nghị Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam nói riêng nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật.

+ Các Bộ: Công Thương, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kế hoạch và Đầu tư, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao có giải pháp thiết thực, hiệu quả điều hành thị trường xăng dầu, khắc phục tình trạng thiếu hụt xăng, dầu cục bộ vừa qua, tránh tái diễn tình trạng trên để người dân an tâm lao động, sản xuất; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, các cơ sở chế biến, sản xuất thực phẩm, bếp ăn tập thể không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân; quan tâm, đảm bảo đời sống cho người lao động trong dịp Tết Nguyên đán sắp đến; có chính sách, đối sách, biện pháp phù hợp để hỗ trợ, định hướng cho các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh trong thời gian tới; tăng cường kiểm tra chặt chẽ các hoạt động của những đơn vị, nhóm người kinh doanh đến quảng cáo, tiếp thị, mở hội thảo, bán hàng trá hình đồng thời tuyên truyền phương thức, thủ đoạn của các đối tượng đến người dân; khẩn trương hướng dẫn sửa đổi các quy định không phù hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung tháo gỡ những khó khăn, điều chỉnh quy định (nếu có) trong việc đấu thầu mua thuốc và vật tư y tế nhằm phục vụ cho công tác khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, xử phạt nghiêm các trường hợp chưa đủ tuổi điều khiển xe gắn máy phân khối lớn; nâng cao năng lực dự báo và có các giải pháp hữu hiệu phòng, chống thiên tai để bảo vệ tính mạng và tài sản của người dân...

+ Bộ Công an tiếp tục có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm đối với các trường hợp sử dụng băng nhóm “xã hội đen” để giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân, nhất là địa bàn thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; tình trạng đánh bạc qua mạng, cá độ bóng đá... Phối hợp chặt chẽ với các bộ ngành, địa phương có liên quan và chỉ đạo công an các địa phương nắm chắc địa bàn, kịp thời phát hiện việc sản xuất, mua bán các sản phẩm (bánh kẹo, thực phẩm, nước trái cây, thuốc lá điện tử...) có chứa chất ma túy để xử lý nghiêm theo quy định và cảnh báo cho người dân biết để phòng tránh; các Bộ: Công Thương, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường quản lý chặt chẽ trong việc cấp phép, quản lý các loại hóa chất phục vụ trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, y học, thú y có chứa các tiền chất để điều chế, sản xuất ma túy... Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí tiếp tục đẩy

manh tuyên truyền về tác hại của ma túy, các phương thức, thủ đoạn mới của tội phạm ma túy để nâng cao nhận thức và ý thức tự phòng ngừa của người dân.

+ Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động và sớm có giải pháp căn cơ, lâu dài để hạn chế tình trạng người lao động thực hiện rút bảo hiểm xã hội một lần.

+ Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Giao thông vận tải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lạng Sơn, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Nguyên, Tiền Giang khẩn trương giải quyết dứt điểm đối với 04 vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo số 390/BC-UBTVQH15 ngày 26/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 156/NQ-CP ngày 06/12/2022 của Chính phủ. Đẩy nhanh việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trong khuôn khổ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện các giải pháp nhằm bình ổn thị trường, giá cả những tháng cuối năm và dịp Tết để bảo đảm cho nhân dân đón Tết an toàn, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh; kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, cung cấp vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên tạo động lực tăng trưởng, trong đó có các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực.

+ Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ cho các cơ quan thông tin đại chúng để tránh tình trạng tuyên truyền quá mức về việc sửa đổi Luật Đất đai, nhất là quy định về giá đất khi thực hiện thu hồi đất.

- Về các kiến nghị tại Phiên họp thứ 20 (Báo cáo công tác dân nguyện tháng 12/2022 và tháng 01/2023), Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo:

+ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có giải pháp chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm của Trung tâm đăng kiểm phương tiện cơ giới và kịp thời sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của các Trung tâm đăng kiểm; tiếp tục có biện pháp tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh, sản xuất cho các doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay và có chính sách giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp, chế độ hỗ trợ chính sách đào tạo nghề (từ quỹ bảo hiểm xã hội), tìm kiếm việc làm mới cho công nhân lao động bị mất việc, tạm nghỉ việc; bổ sung hành lang pháp lý về đất đai, xây dựng để loại hình du lịch homestay,

farmstay vận hành và phát triển phù hợp hơn; tiếp tục đảm bảo an toàn cho người tham gia lễ hội những tháng đầu năm, kiên quyết bài trừ mê tín dị đoan, trái với thuần phong mỹ tục, vi phạm quy định về thực hiện nếp sống văn minh tại lễ hội trên cả nước; giải pháp tháo gỡ khó khăn trong việc tiếp cận vốn của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp bất động sản; có giải pháp ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng “cò bệnh viện” tại các bệnh viện lớn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh...

+ Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tư pháp trung ương và các cơ quan có liên quan sớm có kết luận điều tra đối với một số vụ án kinh tế có liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Thanh tra Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghệ An, Phú Thọ khẩn trương giải quyết dứt điểm đối với 03 vụ việc có dấu hiệu phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bà Rịa – Vũng Tàu, Nghệ An, Phú Thọ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện, đồng gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan hữu quan khảo sát để hướng dẫn, đề xuất cấp có thẩm quyền tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật về hành lang an toàn của các công trình điện gió nhằm giảm thiểu tác động đến sức khỏe của người dân bị tác động bởi âm thanh tua bin gió và đảm bảo an toàn đối với công trình điện gió.

+ Bộ Giao thông Vận tải yêu cầu Công ty TNHH MTV Cơ khí – Điện – Tàu thủy có phương án trả nợ cho chủ nợ là Công ty TNHH Đầu tư Hoa Lư theo đúng quy định pháp luật hiện hành; kiểm tra, rà soát và có hướng xử lý, sắp xếp cơ sở nhà đất tại số 6, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội của Công ty TNHH MTV Cơ khí – Điện – Tàu thủy, gửi Bộ Tài chính để xem xét phê duyệt phương án sắp xếp nhà đất.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội khẩn trương giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại phức tạp, kéo dài của ông Trần Nhung, trú tại số 3; phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội liên quan đến việc công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở đối với 92 hộ dân đã mua đất tại Hồ Triều Bình, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên từ trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Giao thông Vận tải giải quyết dứt điểm vụ việc khiếu nại kéo dài của ông Nguyễn Tiến Công và một số công dân ở phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản trên đất đối với 44 hộ dân khu tập thể Công ty TNHH MTV Cơ khí – Điện – Điện tử Tàu thủy tại tổ 3, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội theo Nghị định số 61-CP

ngày 05 tháng 7 năm 1994 của Chính phủ về mua bán và kinh doanh nhà ở. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội kết quả thực hiện, đồng gửi Thanh tra Chính phủ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Về các kiến nghị tại Phiên họp thứ 21 (Báo cáo công tác dân nguyện tháng 02/2023), Thủ tướng đã chỉ đạo:

+ Các Bộ: Y tế, Công an, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội theo chức năng, nhiệm vụ được giao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sớm có giải pháp chiến lược lâu dài, bảo đảm đủ thuốc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người dân; tăng cường các biện pháp nhằm hạn chế và chấm dứt tình trạng bạo hành trẻ em ở trường mầm non tư thục, cơ sở trông giữ trẻ tự phát; Tiếp tục có giải pháp hữu hiệu, đồng bộ và lâu dài nhằm khắc phục, ngăn chặn sai phạm có thể xảy ra trong hoạt động đăng kiểm phương tiện cơ giới trong thời gian tới, đồng thời khẩn trương tháo gỡ vướng mắc để tổ chức công tác đăng kiểm theo quy định, không để chậm trễ, dồn ứ phương tiện chờ đăng kiểm, gây bức xúc cho người dân; rà soát, khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục đổi giấy phép lái xe trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và tại cơ sở cấp đổi giấy phép lái xe trực tiếp; tuyên truyền phổ biến người dân về việc sử dụng các phần mềm đi kèm với bảo mật thông tin cá nhân, tổ chức...

+ Các Bộ: Công an, Tài chính, Tư pháp rà soát và hoàn thiện các quy định của pháp luật về dịch vụ cầm đồ hoạt động theo hình thức Công ty tài chính, Công ty mua bán nợ...

+ Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xử lý nghiêm minh trường hợp đòi nợ thuê núp bóng Công ty Luật, Công ty mua bán nợ... gây bức xúc, hoang mang trong dư luận và Nhân dân, tác động lớn đến trật tự, an toàn xã hội; tình trạng lập công ty “ma” để mua bán hóa đơn giá trị gia tăng; tình trạng yêu cầu người dân xuất trình các loại giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú...;

+ Bộ Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành có liên quan và UBND các tỉnh, thành phố đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình giao thông trọng điểm Quốc gia, nhất là Dự án Cao tốc Bến Lức – Long Thành để đảm bảo không gây lãng phí nguồn lực và ảnh hưởng sự phát triển kinh tế - xã hội...

+ Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, bổ sung trường hợp bồi thường, hỗ trợ thiệt hại đối với đất thuộc hành lang an toàn khi xây dựng công trình có quy định hành lang bảo vệ an toàn (ngoài các công trình công cộng, quốc phòng, an ninh đã được quy định trong Luật Đất đai hiện hành). Trong khi chờ sửa đổi, bổ sung Luật, giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương tham mưu, trình Chính phủ có hướng dẫn về bồi thường, hỗ trợ đối với đất, tài sản trên đất nằm trong khu vực hành lang an toàn cột tháp gió của Nhà máy điện gió;

+ Giao Bộ Công Thương:

. Chủ trì phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành hữu quan nghiên cứu, đánh giá về tác động của cánh quạt tuabin điện gió và tiếng ồn của tuabin gió để sửa đổi, bổ sung quy định về khoảng cách an toàn của cột tháp gió nhằm giảm thiểu tác động đến đời sống, sức khỏe của người dân và đảm bảo an toàn đối với công trình điện gió.

. Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, nghiên cứu ban hành quy định làm cơ sở pháp lý để Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiếp nhận, quản lý và vận hành trạm biến áp 500kV Thuận Nam và hạ tầng truyền tải 500kV, 220kV Thuận Nam do Công ty Trung Nam Thuận Nam đầu tư, xây dựng bảo đảm hiệu quả đúng quy định pháp luật.

. Tiếp tục chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam giải quyết dứt điểm kiến nghị có cơ sở của Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam, khẩn trương đưa vào khai thác phần công suất 172 MW của Nhà máy Điện mặt trời tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thực hiện đúng cam kết hợp đồng mua bán điện giữa các bên; hướng dẫn, chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam khẩn trương hoàn thành việc xác định giá mua điện đối với nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp nói chung và Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam nói riêng theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công Thương, làm cơ sở cho việc huy động, khai thác nguồn năng lượng tái tạo đã được sản xuất.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh có dự án điện gió, điện mặt trời khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với các dự án phát triển điện gió, điện mặt trời và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về xây dựng, về đất đai trên địa bàn.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phối hợp chặt chẽ với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và chủ đầu tư dự án Nhà máy Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam để hoàn thiện hồ sơ dự án phục vụ công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng đối với Công ty TNHH Trung Nam Thuận Nam do có hành vi xây dựng công trình khi chưa được cấp có thẩm quyền giao đất để thực hiện dự án Nhà máy Điện mặt trời tại xã Phước Minh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận...

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng địa phương tuyên truyền, vận động để người dân hiểu, tránh bức xúc, không có hành vi ngăn cản hoạt động dự án điện gió; chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ với chủ dự án đường dây 220kV đấu nối 02 Dự án Nhà máy Điện gió Ia Pét - Đak Đoa 1 và Ia Pét - Đak Đoa 2 về Trạm biến áp 500kV Pleiku

3 để có phương án bồi thường, hỗ trợ phù hợp, đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

+ Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có giải pháp căn cơ, lâu dài để giải quyết dứt điểm khiếu nại của các hộ dân liên quan đến Khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, ở thị xã Sơn Tây, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội có dấu hiệu phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo số 439/BC-UBTVQH15 ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

+ Bộ Xây dựng phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa có biện pháp giải quyết dứt điểm vụ việc liên quan đến số khách hàng mua căn hộ Condotel thuộc 03 Dự án Tổ hợp khách sạn, Trung tâm thương mại tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Khánh Hòa có dấu hiệu phức tạp về an ninh, trật tự được nêu tại mục 1, phần II của Báo cáo số 439/BC-UBTVQH15.

3. Về báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi tới Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu những vấn đề cử tri và Nhân dân quan tâm nêu tại báo cáo của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; tiếp tục tăng cường, phối hợp chặt chẽ bảo đảm điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện tốt quyền và trách nhiệm của mình. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Bộ, cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan khẩn trương nghiên cứu trả lời các kiến nghị của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (Công văn số 7200/VPCP-QHĐP ngày 26/10/2022).

4. Về 46 kiến nghị chưa giải quyết xong qua một số Kỳ họp Quốc hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (tại Công văn số 281/BDN ngày 08/3/2023 của Ban Dân nguyện), đến nay đã giải quyết được 07/46 kiến nghị, 33/46 kiến nghị đang nghiên cứu giải quyết và 06/46 kiến nghị là giải trình, cung cấp thông tin.²

IV. VIỆC GIẢI QUYẾT CÁC PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP GỬI TRỰC TIẾP TỚI CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Từ ngày 01/11/2022 đến ngày 31/3/2023, Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tiếp nhận, giải quyết như sau:

- Đã tiếp nhận 1.452 phản ánh kiến nghị của người dân, trong đó có 1.013 phản ánh kiến nghị thuộc phạm vi xem xét, xử lý. Văn phòng Chính phủ đã phân loại,

² Phụ lục 2.

chuyển 833 phản ánh, kiến nghị tới các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền. Các Bộ, ngành, địa phương đã xử lý, trả lời 592 phản ánh, kiến nghị (đạt 71%) và đã được đăng tải công khai kết quả xử lý trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Còn 180 phản ánh kiến nghị của người dân đang được các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

- Đã tiếp nhận 14 phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp và chuyển đến các Bộ, ngành, địa phương xem xét, xử lý theo chức năng, nhiệm vụ. Các bộ đã có văn bản trả lời 08/14 kiến nghị; 06 kiến nghị còn lại xem xét, xử lý theo thẩm quyền.

Trên Hệ thống tại Cổng Thông tin điện tử Chính phủ cũng đã nhận được nhiều thư cảm ơn của doanh nghiệp và phản hồi tích cực từ các hiệp hội doanh nghiệp, doanh nghiệp, các chuyên gia về sự nỗ lực, tinh thần quyết liệt của các Bộ, ngành, địa phương trong việc tháo gỡ vướng mắc cho doanh nghiệp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá chung tình hình giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

- Công tác giải quyết, trả lời kiến nghị là nhiệm vụ quan trọng luôn được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quán triệt và thực hiện nghiêm túc. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khẩn trương xem xét giải quyết, với tinh thần trách nhiệm cao, bảo đảm đúng quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các kiến nghị đã được Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ tiếp nhận, khẩn trương giải quyết, phản hồi đúng quy định của pháp luật, đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg ngày 25/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị cử tri do Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg. Ngoài ra, một số Bộ, ngành còn thông tin thêm về việc áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan và kế hoạch triển khai thực hiện trong thời gian tới để khắc phục những vấn đề mà cử tri bức xúc kiến nghị.

- Một số kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ 2 Quốc hội khóa XV có liên quan trực tiếp đến đời sống của cử tri địa phương, nằm trong khả năng mà cơ quan có thẩm quyền có thể giải quyết ngay, đã được quan tâm giải quyết nhanh chóng, được cử tri và các đoàn đại biểu Quốc hội đánh giá cao. Đối với các kiến nghị cử tri liên quan đến nhiều lĩnh vực, cần thời gian tổng kết thực tiễn, tổng kết việc thi hành các văn bản pháp luật, cần nguồn lực, bố

trí vốn để thực hiện,... các Bộ, ngành cũng đã rất trách nhiệm tích cực tổ chức nghiên cứu, xác định rõ lộ trình đối với tất cả các kiến nghị đang giải quyết. Các văn bản trả lời cử tri đều do các Bộ trưởng trực tiếp trả lời và ký văn bản.

- Một số Bộ, ngành có chức năng, nhiệm vụ và hoạt động gắn với đời sống sản xuất - kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, đã có nhiều đổi mới trong việc xử lý kiến nghị cử tri, trong đó thường xuyên nắm bắt ý kiến, kiến nghị để giải quyết triệt để từ cơ sở; luôn xem việc trả lời ý kiến cử tri là việc làm thường xuyên, không chỉ tập trung vào các Kỳ họp Quốc hội; chủ động cử cán bộ tham gia đầy đủ tất cả các đợt tiếp xúc cử tri để trực tiếp giải đáp mọi kiến nghị của người dân.

2. Tồn tại, vướng mắc

Công tác phối hợp giải quyết các kiến nghị cử tri có nội dung liên quan đến nhiều Bộ, ngành chưa chặt chẽ; còn tình trạng phải đôn đốc, văn bản nhắc lại mới nhận được thông tin trao đổi gây khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin để trả lời kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị chưa thể giải quyết ngay được vì đang trong quá trình nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành văn bản mới theo quy trình hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, cần có sự phối hợp và triển khai thực hiện lâu dài, những bất cập trong việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Một số kiến nghị về việc ban hành các chính sách mới do đó cần có thời gian tổng kết từ thực tiễn nên không thể giải quyết được ngay vấn đề mà cử tri nêu hoặc các kiến nghị về việc sửa đổi, bổ sung chính sách hiện hành, bố trí nguồn lực để thực hiện... cần có sự phối hợp với các Bộ, ngành khác có liên quan nên việc giải quyết phải có lộ trình.

Số lượng kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin chiếm tỷ lệ khá nhiều, một số nội dung kiến nghị đã được các bộ, ngành trả lời rõ ràng, đầy đủ tại nhiều kỳ họp Quốc hội, hoặc đã được pháp luật quy định nhưng cử tri của địa phương khác vẫn tiếp tục đặt vấn đề yêu cầu các bộ, ngành giải đáp, hướng dẫn hoặc có những kiến nghị không cụ thể gây khó khăn cho việc trả lời.

Thời hạn xử lý kiến nghị cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được quy định tại Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg ngày 28/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 33/2017/QĐ-TTg, tuy nhiên, văn bản của Ban Dân nguyện chuyển đến Văn phòng Chính phủ ấn định thời hạn trả lời là 60 ngày như đối với văn bản của Ban Dân nguyện chuyển trực tiếp đến các bộ, cơ quan, trong khi các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ rất phức tạp, thuộc lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành. Sau khi tiếp nhận, Văn phòng Chính phủ phải phối hợp với các Bộ, cơ quan phân loại, xử lý, trình Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành giải quyết trong 07 ngày

làm việc. Do vậy, văn bản phát hành thường bị trễ ít nhất 10 ngày so với văn bản của Ban Dân nguyện gửi các Bộ, trong khi thời hạn trả lời cùng một thời điểm, câu hỏi phức tạp hơn lại phải trả lời trong khoảng thời gian ngắn hơn, gây khó khăn cho các Bộ.

Một số bộ, cơ quan xử lý, giải quyết kiến nghị cử tri, trả lời chưa đúng thời hạn hoặc phản ánh chưa giải đáp đầy đủ các vấn đề cử tri quan tâm, gây ảnh hưởng kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Công tác phối hợp trả lời kiến nghị cử tri của một số Bộ, ngành chưa tốt, mặc dù trong quá trình dự thảo phân công Văn phòng Chính phủ đã trao đổi và thống nhất với các bộ, ngành trước khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản phân công các Bộ trả lời, nhưng trong quá trình triển khai thực hiện còn tình trạng đùn đẩy việc trả lời sang cơ quan khác mà không có sự trao đổi, thống nhất với Văn phòng Chính phủ và cơ quan tiếp nhận hoặc chỉ trả lời riêng nội dung thuộc lĩnh vực quản lý của bộ.

3. Kiến nghị

a) Đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tổng kết, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị quyết liên tịch số 525/2012/NQLT/UBTVQH13-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 27/9/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về việc tiếp xúc cử tri của Đại biểu Quốc hội cho phù hợp với tình hình mới.

b) Đề nghị Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Hướng dẫn các đoàn Đại biểu Quốc hội có giải đáp, cung cấp thông tin cho cử tri về những nội dung đã được giải trình hoặc đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật, nhất là liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành. Việc phân loại, tổng hợp kiến nghị của cử tri theo những nhóm vấn đề lớn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

- Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về tiếp nhận và giải quyết kiến nghị của cử tri qua các Kỳ họp Quốc hội, được kết nối liên thông với các Bộ, ngành nhằm hạn chế tình trạng kiến nghị có nội dung trùng lặp với các kiến nghị đã được giải quyết, các kiến nghị có nội dung chung chung, không cụ thể, nâng cao hiệu quả tiếp nhận, giải quyết và trả lời kiến nghị; đồng thời công khai trên Cổng thông tin của Quốc hội nội dung trả lời kiến nghị để cử tri theo dõi.

- Đề nghị nghiên cứu, xem xét, tổng hợp những kiến nghị của các địa phương nêu cùng một vấn đề vào một câu để giảm số lượng kiến nghị tại các Kỳ họp. Xem xét tổng hợp kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp trong thời hạn nhất định và chuyển cho các Bộ, cơ quan một lần để thuận lợi hơn trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan chức năng trong việc

tiếp nhận, giải quyết cũng như giúp cung cấp thông tin mang tính tổng hợp, khái quát về một số vấn đề cho các đại biểu Quốc hội và cử tri.

Phối hợp với Văn phòng Chính phủ trong việc phân loại kiến nghị cử tri, thống nhất thời hạn ban hành và trả lời cùng một ngày tại các văn bản của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ gửi các Bộ, cơ quan (sau khi văn bản được phát hành là 60 ngày theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 525 và Quyết định số 30/2020/QĐ-TTg).

Cần rà soát, phân loại, sàng lọc kiến nghị cử tri, trao đổi trực tiếp với các Đoàn Đại biểu Quốc hội về nội dung những kiến nghị chưa rõ ràng hoặc đã có trả lời từ các Kỳ họp trước để làm rõ nội dung hoặc đưa ra khỏi danh mục kiến nghị.

Việc phân loại các kiến nghị bảo đảm không có sự trùng lặp kiến nghị giữa danh mục của Ban Dân nguyện và Văn phòng Chính phủ; giữa các Kỳ họp và giữa các địa phương.

c) Đối với các Đại biểu Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, tích cực trong việc trả lời, cung cấp các thông tin cơ bản, khái quát liên quan đến các lĩnh vực mà cử tri địa phương mình quan tâm.

Đề nghị phân loại và chuyển những kiến nghị thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện hoặc của các cơ quan chuyên môn ở địa phương đến các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương để có thể giải quyết kịp thời, đáp ứng yêu cầu của cử tri, hạn chế việc chuyển tất cả các kiến nghị của cử tri, nhất là các vấn đề mang tính nguyên tắc đã được trả lời nhiều lần tại các Kỳ họp, cho các cơ quan liên quan trả lời.

Một số kiến nghị của cử tri đã được xử lý từ các Kỳ họp trước hoặc các chế độ, chính sách đã được ban hành, đề nghị các Đoàn Đại biểu Quốc hội cập nhật thông tin tới cử tri trong quá trình tiếp xúc cử tri trước và sau mỗi Kỳ họp để tránh việc các kiến nghị bị lặp lại.

Thường xuyên cập nhật các thông tin mới về chính sách, các văn bản pháp quy, các nội dung kiến nghị đã trả lời và được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Quốc hội, Chính phủ...; chủ động giải thích, cung cấp thông tin kịp thời cho cử tri đối với những chính sách đã được ban hành, chủ động ghi nhận những bất cập về chính sách để kịp thời kiến nghị với các Bộ, ngành giải quyết.

Các kiến nghị phải rõ ràng và kiến nghị cơ quan chức năng trả lời theo đúng thẩm quyền, nhất là các vấn đề cụ thể thuộc trách nhiệm của các cấp chính quyền tại địa phương, không đề nghị vượt cấp hoặc kiến nghị cơ quan giải quyết không đúng chức năng, thẩm quyền.

d) Đối với Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương

Cần tăng cường công tác phối hợp trong việc trả lời các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều Bộ, ngành, bảo đảm chất lượng và thời hạn trả lời câu hỏi, kiến nghị của cử tri.

Một số kiến nghị như: tăng lương, bình ổn giá... tuy không phải tất cả các địa phương đều kiến nghị nhưng đây là những vấn đề chung được cử tri cả nước quan tâm, các Bộ nên đề xuất cơ quan chức năng giao cơ quan chủ quản trả lời và thông tin đến tất cả các địa phương thay vì chỉ trả lời các địa phương có kiến nghị.

Các kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là những kiến nghị mang tính đa ngành, đa lĩnh vực nên Thủ tướng Chính phủ giao một Bộ làm đầu mối trả lời, các Bộ, cơ quan liên quan trả lời phối hợp về nội dung liên quan theo lĩnh vực quản lý ngành nên cơ quan chủ trì phải có trách nhiệm tổng hợp và trả lời cử tri đầy đủ, không chỉ giải đáp riêng lĩnh vực quản lý của Bộ, ngành mình, chuyển các nội dung còn lại cho cơ quan khác.

Đề nghị các Bộ, cơ quan tập trung vào một đầu mối trả lời, không nên để nhiều đơn vị chuyên môn trực tiếp trả lời như đối với những kiến nghị do Ban Dân nguyện giao trực tiếp để tránh việc trùng lặp hoặc chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn của đơn vị, không bao quát hết mọi vấn đề cử tri đặt ra.

đ) Đối với cử tri


Đề nghị cử tri giám sát tình hình thực hiện các chính sách tại địa phương, phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội địa phương để phản ánh, kiến nghị những nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương, tránh việc kiến nghị với các bộ, ngành về nội dung thuộc thẩm quyền của địa phương.

Trên đây là báo cáo của Chính phủ về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến tại Kỳ họp thứ 4 và Kỳ họp bất thường lần thứ 2, Quốc hội Khóa XV thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ban Dân nguyện thuộc UBTVQH;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Văn phòng Quốc hội (Vụ Dân nguyện);
- VPCP: BTCN, các PCN, TGD Công TTĐT, các Vụ: CN, ĐMDN, KTTH, KGVX, NN, NC, TH, TCCV, TKBT, V.I, Cục KSTT;
- Lưu: VT, QHĐP (2) ^{TĐT} ₁₄

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ**



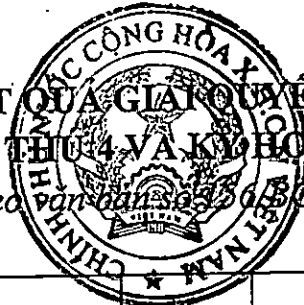
Trần Văn Sơn

Trần Văn Sơn

Phụ lục I

KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
GỬI TỚI KỲ HỌP THỨ 4 VÀ KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 3, QUỐC HỘI KHÓA XV

(Kèm theo Văn bản 36/BC-CP ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)

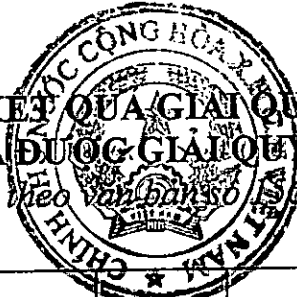


| | Bộ, Cơ quan | Tổng số kiến nghị | Tổng số kiến nghị đã trả lời | Số kiến nghị đã giải quyết | | | | Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết | | | | Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin |
|-----|---------------------------|-------------------|------------------------------|----------------------------|--------------------|-------------------|---------|--|-----------------|---------------|---------|---|
| | | | | Ban hành văn bản | Thanh tra kiểm tra | Tổ chức thực hiện | Tổng số | Đã trình ban hành | Đang giải quyết | Sẽ giải quyết | Tổng số | |
| 1. | Bộ Công an | 22 | 22 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 01 | 21 |
| 2. | Bộ Công Thương | 10 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |
| 3. | Bộ Giao thông vận tải | 07 | 07 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 07 |
| 4. | Bộ Giáo dục &ĐT | 16 | 16 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 | 02 | 0 | 02 | 13 |
| 5. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 47 | 47 | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 | 02 | 0 | 02 | 43 |
| 6. | Bộ Khoa học và Công nghệ | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 |
| 7. | Bộ Lao động - TB&XH | 20 | 20 | 0 | 0 | 01 | 01 | 0 | 0 | 01 | 01 | 18 |
| 8. | Bộ Nông nghiệp&PTNT | 28 | 28 | 06 | 0 | 02 | 08 | 01 | 0 | 0 | 01 | 19 |
| 9. | Bộ Ngoại giao | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 05 |
| 10. | Bộ Nội vụ | 21 | 21 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 03 | 0 | 03 | 18 |
| 11. | Bộ Quốc phòng | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 05 |
| 12. | Bộ Tài chính ¹ | 20 | 19 | 01 | 0 | 0 | 01 | 04 | 0 | 0 | 04 | 14 |
| 13. | Bộ Tài nguyên &MT | 17 | 17 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 17 |
| 14. | Bộ Tư pháp | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 |
| 15. | Bộ Thông tin và TT | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 05 |
| 16. | Bộ Văn hóa, TTDL | 04 | 04 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 01 | 03 |
| 17. | Bộ Xây dựng | 13 | 13 | 01 | 0 | 01 | 02 | 0 | 02 | 0 | 02 | 09 |
| 18. | Bộ Y tế | 16 | 16 | 0 | 0 | 0 | 06 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |

| | | | | | | | | | | | | |
|-----|---------------------|------------|------------|---|---|---|-----------|---|---|---|-----------|------------|
| 19. | Ngân hàng NNVN | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 05 |
| 20. | Thanh tra Chính phủ | 13 | 13 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 13 |
| 21. | Ủy ban Dân tộc | 10 | 10 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 10 |
| 22. | Văn phòng Chính phủ | 03 | 03 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 03 |
| | Tổng số | 290 | 288 | | | | 21 | | | | 17 | 250 |

01 kiến nghị Bộ Tài chính đề nghị chuyển Bộ LĐTĐ sẽ được đưa vào danh mục KNCT trước kỳ họp thứ 5.

Phụ lục II
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI
CHƯA ĐƯỢC GIẢI QUYẾT XONG QUA MỘT SỐ KỲ HỌP QUỐC HỘI
(Kèm theo văn bản số 156/BC-CP ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ)



| | Bộ, Cơ quan | Tổng số kiến nghị | Tổng số kiến nghị đã trả lời | Số kiến nghị đã giải quyết | | | | Số kiến nghị đã trả lời đang nghiên cứu giải quyết | | | | Số kiến nghị giải trình, cung cấp thông tin |
|-----|---------------------------|-------------------|------------------------------|----------------------------|--------------------|-------------------|---------|--|-----------------|---------------|---------|---|
| | | | | Ban hành văn bản | Thanh tra kiểm tra | Tổ chức thực hiện | Tổng số | Đã trình ban hành | Đang giải quyết | Sẽ giải quyết | Tổng số | |
| 1. | Bộ Công Thương | 04 | 04 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 04 |
| 2. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | 04 | 04 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 04 | 0 | 04 | 0 |
| 3. | Bộ Khoa học &CN | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 |
| 4. | Bộ Kế hoạch và Đầu tư | 05 | 05 | 0 | 0 | 0 | 0 | 02 | 03 | 0 | 05 | 0 |
| 5. | Bộ LĐTB&XH | 05 | 05 | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 | 01 | 0 | 01 | 02 |
| 6. | Bộ NN&PTNT | 03 | 03 | 0 | 0 | 0 | 0 | 03 | 0 | 0 | 03 | 0 |
| 7. | Bộ Nội vụ | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 0 | 01 | 0 |
| 8. | Bộ Thông tin Truyền thông | 03 | 03 | 01 | 0 | 0 | 01 | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 |
| 9. | Bộ Tài chính | 03 | 03 | 01 | 0 | 0 | 01 | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 |
| 10. | Bộ Xây dựng | 14 | 14 | 0 | 0 | 01 | 01 | 08 | 05 | 0 | 13 | 0 |
| 11. | Thanh tra Chính phủ | 02 | 02 | 02 | 0 | 0 | 02 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12. | Ủy ban Dân tộc | 01 | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 01 | 0 | 01 | 0 |
| 13. | Tổng số | 46 | | | | | 07 | | | | 33 | 06 |